ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 133 /KH-UBND	*Bắc Sơn, ngày 11 tháng 4 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện Bắc Sơn

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Kế hoạch số 85/KH – UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn, kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn Tỉnh Lạng Sơn.

UBND huyện ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025, lấy kết quả rà soát làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới và xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 làm căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân làm cơ sở xác định đối tượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2025 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cuộc họp tại cơ sở tới Nhân dân và các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện; nâng cao chất lượng truyền thông về công tác giảm nghèo tại các địa phương, nhất là tại khu vực nông thôn để người nghèo hiểu, biết được quyền lợi, nghĩa vụ và có ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo; xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện theo đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH và theo đúng nội dung Kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; việc rà soát phải tiến hành từ thôn bản, khu phố và trực tiếp các hộ gia đình, phải bảo đảm tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Kết quả rà soát phải phản ảnh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2025 và những năm kế tiếp

1.1. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

1.2. Đối tượng rà soát

- Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và những hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh trong năm 2024 theo Quyết định của UBND xã, thị trấn bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều do UBND xã, phường, thị trấn đang quản lý.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

1.3. Phạm vi rà soát

Tại 18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

1.4. Phương pháp rà soát

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP. Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VII và tổng hợp vào các Biểu mẫu số 7.1 đến Biểu mẫu số 7.11 theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH; đồng thời làm cơ sở để nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý hộ nghèo và hộ có đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

1.5. Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH).

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo khoản 2 Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH).

III. KẾ HOẠCH TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI RÀ SOÁT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập huấn, hướng dẫn

Căn cứ văn bản hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và tình hình thực tế của huyện chủ động ban hành văn bản hướng dẫn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện, UBND cấp xã triển khai thực hiện, đồng thời tổ chức tập huấn cho đối tượng là những điều tra viên hoàn thành trong tháng **8/2024**; Báo cáo viên là thành viên Ban Chỉ đạo huyện hoặc Báo cáo viên của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã qua tập huấn.

2. Thời gian rà soát: từ ngày 01/9/2024 đến hết ngày 14/12/2024.

3. Tiến độ thực hiện

3.1. Trước ngày 31/7/2024

Cấp huyện, cấp xã hoàn thành ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn; thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát.

3.2. Từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/8/2024

- Cấp huyện:

+ In ấn tài liệu, hệ thống phiếu, biểu mẫu (theo phụ lục danh mục tài liệu kèm theo) phục vụ tập huấn và tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn.

+ Tổ chức tập huấn.

+ Triển khai công tác tuyên truyền về kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn.

- Cấp huyện, cấp xã:

+ Tổ chức tập huấn.

+ Triển khai công tác tuyên truyền về kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn.

3.3. Từ ngày 01/9/2024 đến ngày 30/9/2024

Chỉ đạo, triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn toàn huyện.

3.4. Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 05/10/2024

Cấp xã tổng hợp báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc).

3.5. Từ ngày 06/10/2024 đến ngày 10/10/2024

Cấp huyện tổng hợp báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh (qua Sở động - Thương binh và Xã hội).

3.6. Từ ngày 11/10/2024 đến trước ngày 20/10/2024

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo, gửi hồ sơ theo quy định kết quả rà soát về UBND huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc) để tổng hợp, thẩm định.

3.7. Từ ngày 21/10/2024 đến trước ngày 30/10/2024

Cấp huyện thẩm định kết quả rà soát, tổng hợp trình UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát; báo cáo chính thức kết quả rà soát về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

3.8. Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 30/12/2024

Nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý và làm thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2024; lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2024 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

Lưu ý: Trong quá trình rà soát, tổng hợp, trình UBND huyện phê duyệt danh sách đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng các chế độ chính sách trong những năm qua vẫn còn hiện tượng một số xã, thị trấn để sót, sai thông tin

đối tượng (thông tin trong danh sách quản lý cấp xã không khớp với giấy tờ tùy thân của đối tượng thụ hưởng) dẫn đến gặp khó khăn trong quá trình thực hiện chế độ chính sách. UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các thôn, khối phố tổng hợp, rà soát thận trọng, kỹ lưỡng, đầy đủ, chính xác, đúng quy định không để lặp lại các sai sót tương tự. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm giải trình trước Chủ tịch UBND huyện (nếu xảy ra sai sót, nhầm lẫn).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND cấp huyện bố trí kinh phí tập huấn cấp huyện; kinh phí in ấn tài liệu, biểu mẫu, phiếu; kinh phí hỗ trợ thù lao cho điều tra viên; kinh phí tổng hợp, nhập dữ liệu từ nguồn kinh phí Tiểu dự án 2, Dự án 7-Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã được cấp và kinh phí từ nguồn bảo đảm xã hội của cấp huyện cân đối, bố trí đủ kinh phí cho cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2024 theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc

- Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo công tác rà soát; chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện tổ chức tập huấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện và các thành viên giúp việc Ban Chỉ đạo cấp huyện và cấp xã; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát; tổng hợp, thẩm định, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trình UBND huyện để báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đúng thời gian quy định.

- Tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc hướng dẫn các nội dung chi cụ thể và bố trí kinh phí phục vụ cho việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Thanh tra huyện

Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc hướng dẫn kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024, bảo đảm kết quả rà soát phải công khai, công bằng, dân chủ và phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân. Tham gia với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc trong quá trình thẩm định, kiểm tra, giám sát và phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các xã, phường, thị trấn.

4. Chi cục Thống kê huyện

- Cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát: mã vùng địa phương, các số liệu về dân số, số hộ dân cư trên địa bàn... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huy động nhân lực của ngành để hỗ trợ cho việc rà soát trên địa bàn huyện khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các xã, thị trấn; tổng hợp, xử lý kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình báo cáo UBND huyện.

5. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và truyền thông

Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát huyện

- Trực tiếp đôn đốc, kiểm tra giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo địa bàn được phân công, từ khâu tập huấn đến kết thúc điều tra (báo cáo, kiểm tra, phúc tra số liệu) để các xã, thị trấn thực hiện rà soát đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn.

- Thường xuyên báo cáo tình hình, kết quả rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc gửi Phòng Lao động, Thương binh , Xã hội – Dân tộc để tổng hợp, xem xét, báo cáo UBND huyện kịp thời chỉ đạo.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Phối hợp với các cơ quna, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động Nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện.

8. UBND các xã, thị trấn

8.1. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp xã; chỉ đạo Ban giảm nghèo cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia.

- Xây dựng kế hoạch, kinh phí, lực lượng điều tra viên, giám sát viên rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn.

8.2. Trực tiếp thực hiện

Tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2024 theo quy định; lập danh sách toàn bộ các hộ được rà soát; tiến hành rà soát, tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; đồng thời tổ chức niêm yết công khai danh sách chính thức tại trụ sở UBND cấp xã. Báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện. Căn cứ kết quả thẩm định của Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã trình UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận kết quả rà soát và quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2024 và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt. Công nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

8.3. Cập nhật thông tin về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn cấp xã vào phần mềm Excel, làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

8.4. Đăng ký tài liệu tập huấn, phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình (theo biểu mẫu đính kèm) gửi về UBND huyện qua (Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc) trước ngày **25/4/2024** để tổng hợp in ấn tài liệu phục vụ tập huấn và công tác rà soát năm 2024.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo huyện (PhòngLao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Sơ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;

B/c

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các CQ BCĐ theo QĐ 3065/QĐ-UBND;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PLĐTBXHDT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN T. LẠNG SƠN

Dương Thị Thép

PHỤ LỤC

Danh mục tài liệu, biểu mẫu phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên tài liệu, biểu mẫu, phiếu
1	**Tài liệu "Sổ tay rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024"** 1. Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. 2. Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025. 3. Văn bản số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo. 4. Công văn số 252/CV-VPQGGN ngày 29/10/2021 của Văn phòng Quốc gia giảm nghèo hướng dẫn một số nội dung áp dụng tiêu chí, chỉ số đo lường nghèo đa chiều. 5. Công văn số 255/CV-VPQGGN ngày 09/11/2021 của Văn phòng Quốc gia giảm nghèo hướng dẫn một sô nội dung về tiêu chí, chỉ số đo lường nghèo đa chiều. 6. Công văn số 346/CV-VPQGGN ngày 23/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hộ mới thoát nghèo. 7. Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. 8. Quyết định số 136/QĐ-BCĐ ngày 17/8/2021 của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 -2025 tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. 9. Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. 10. Phụ lục danh mục bệnh hiểm nghèo.
2	Danh sách hộ gia đình cần rà soát: - Kích thước: (42 x 29,7)cm (Khổ A3 = 4 trang A4)
3	Phiếu A - Nhận dạng nhanh hộ gia đình : - Kích thước: (42 x 29,7)cm (Khổ A3 = 4 trang A4)
4	Phiếu chấm điểm B1, B2 (Thành thị) - Kích thước: (42 x 29,7)cm (Khổ A3 = 4 trang A4)
5	Phiếu chấm điểm B1, B2 (Nông thôn) - Kích thước: (42 x 29,7)cm (Khổ A3 = 4 trang A4)
6	Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình - Kích thước: (21,0 x 29,7)cm (2 trang khổ A4)
7	Biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát

STT	Tên tài liệu, biểu mẫu, phiếu
	- Kích thước: (21,0 x 29,7)cm (2 trang khổ A4)
8	Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát - Kích thước: (42 x 29,7)cm (Khổ A3 = 4 trang A4)
9	Danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo sau khi rà soát - Kích thước: (42 x 29,7)cm (Khổ A3 = 4 trang A4)
10	Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo - Kích thước: (21,0 x 29,7)cm (2 trang khổ A4)
11	Phiếu khảo sát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình - Kích thước: (42 x 29,7)cm (Khổ A3 = 4 trang A4)